

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức
các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX, kỳ họp thứ năm về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 841/TTr-STC ngày 28 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

Điều 2. Giao Sở Tài chính; các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ban KT - NS HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - TH;
- Lưu: VT, DT(QĐUB16)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Phan Nhui Nguyễn

QUY ĐỊNH

**Chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị
trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 231 /QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

- Quyết định này quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (gọi tắt là cơ quan, đơn vị).

- Những quy định khác về chế độ thanh toán công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị không được nêu trong Quy định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng được hưởng chế độ công tác phí.

- Cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

b) Đối với chế độ chi hội nghị.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; kỳ họp của Hội đồng nhân dân, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân và cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c) Riêng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc, hội nghị của các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.

Chương II **NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC PHÍ,** **CHẾ ĐỘ CHI HỘI NGHỊ**

Điều 2. Chế độ công tác phí:

1. Phụ cấp lưu trú:

- Phụ cấp lưu trú là khoản tiền hỗ trợ thêm cho người đi công tác ngoài tiền lương do cơ quan, đơn vị cử người đi công tác chi trả, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (*bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác*), mức chi như sau:

+ Đi công tác ngoài tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.

+ Đi công tác trong tỉnh Bạc Liêu (*nơi đến công tác cách trụ sở cơ quan từ 15km trở lên*): 120.000 đồng/người/ngày.

+ Trường hợp đi công tác trong tỉnh Bạc Liêu mà khoảng cách từ cơ quan đến nơi công tác dưới 15 km thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: Căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày, theo thời gian phải làm ngoài giờ hành chính (*bao gồm cả thời gian đi trên đường*), quãng đường đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 250.000đ/người/ngày thực tế đi biển, đảo (*áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển đảo*). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (*phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng*) để chi trả cho người đi công tác.

2. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ:

a) Thanh toán theo hình thức khoán.

* Đối với các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: Mức khoán là: 1.000.000đ/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

* Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

- Đi công tác ngoài tỉnh:

+ Đi công tác ở các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I trực thuộc tỉnh: Mức khoán là 400.000 đồng/ngày/người.

+ Đi công tác tại huyện thuộc các thành phố trực thuộc Trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh: Mức khoán là 300.000 đồng/ngày/người.

- Đi công tác trong tỉnh:

+ Đi công tác tại thành phố Bạc Liêu (*áp dụng với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trụ sở cơ quan mình trên địa bàn các huyện, thị xã*): Mức khoán là 250.000 đồng/ngày/người;

+ Đi công tác tại các vùng còn lại: 200.000đ/ngày/người.

b) Thanh toán theo hoá đơn thực tế.

Trong trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại điểm a nêu trên thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (*có hoá đơn hợp pháp*) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

* Đi công tác ngoài tỉnh:

- Đi công tác ở các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I trực thuộc tỉnh:

+ Đối với các chức danh Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

+ Đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/1 phòng.

- Đi công tác tại các vùng còn lại:

+ Đối với các chức danh Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3: được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

+ Đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

* Đi công tác trong tỉnh (*nơi đến công tác cách trụ sở cơ quan từ 15km trở lên*):

- Đối với các chức danh Lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 500.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

- Đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/1 phòng.

- Trường hợp đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới (*đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại*), thì được thuê phòng riêng theo mức giá thuê phòng thực tế nhưng không được vượt mức tiền thuê phòng của những người đi cùng đoàn (*theo tiêu chuẩn 2 người/phòng*);

- Trường hợp cán bộ công chức được cử đi công tác cùng đoàn với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn thuê phòng khách sạn cao hơn tiêu chuẩn của cán bộ công chức, thì được thanh toán theo mức giá thuê phòng thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (*phòng Standard*) tại khách sạn nơi các chức danh lãnh đạo nghỉ và theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

c) Trường hợp cán bộ đi công tác do phải hoàn thành công việc đến cuối ngày, hoặc do chỉ đăng ký được phương tiện đi lại (*vé máy bay, tàu hoả, ô tô*) từ 18h đến 24h cùng ngày, thì được thanh toán tiền nghỉ của nửa ngày nghỉ thêm (*bao gồm cả hình thức thanh toán khoán và thanh toán theo hóa đơn thực tế*) tối đa bằng 50% mức khoán tiền thuê phòng tương ứng của từng đối tượng; không thanh toán khoản tiền khoán thuê phòng nghỉ trong thời gian đi qua đêm trên tàu hỏa, thuyền, tàu thủy, máy bay, ô tô và các phương tiện đi lại khác.

3. Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng:

- Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (*như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác*); thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoản tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức 400.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Các đối tượng được hưởng khoản tiền công tác phí theo tháng nếu được cấp có thẩm quyền cử đi thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác cụ thể, thì được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 2 Quy định này; đồng thời, vẫn được hưởng khoản tiền công tác phí khoán theo tháng nếu đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.

Điều 3. Chi tổ chức hội nghị:

- Chi giải khát giữa giờ: Mức chi là 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

- Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu dự hội nghị là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo mức chi như sau:

+ Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố, các huyện, thị xã: 150.000 đồng/người/ngày;

+ Riêng cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (*không phân biệt địa điểm tổ chức*): 100.000 đồng/người/ngày.

- Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo mức thanh toán khoán hoặc theo hóa đơn thực tế quy định về chế độ thanh toán tiền công tác phí nêu tại Điều 2, Chương II Quy định này.

- Trường hợp tổ chức hội nghị trong ngày (*chỉ nghỉ buổi trưa*) thì được thanh toán 50% mức quy định trên.

- Chi hỗ trợ tiền tàu, xe cho đại biểu là khách mời không hưởng lương do cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị chịu trách nhiệm chi trả theo chế độ công tác phí quy định hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị được sử dụng trong phạm vi dự toán ngân sách và nguồn tài chính được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính căn cứ mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định để quyết định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh

phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực và phải được xác định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm hoạt động, khả năng nguồn tài chính của đơn vị và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *etal*



Phan Như Nguyễn